

Số: 52

Ngày 30/12/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 52 có các nội dung đáng chú ý sau:

➤ Luật Thuế giá trị gia tăng của Quốc hội, số 48/2024/QH15 bổ sung giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại. Theo đó, đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0).

➤ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới trong phát triển công nghiệp dược có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư thì được áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt.

➤ Nghị định 156/2024/NĐ-CP quy định giá khởi điểm của một biển số xe đưa ra đấu giá: Giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá là 40 triệu đồng, ba năm tăng một lần tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, mỗi lần tăng 5 triệu đồng; giá khởi điểm của một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá là 5 triệu đồng, ba năm tăng một lần tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, mỗi lần tăng 1 triệu đồng.

➤ Phần giải đáp pháp luật thực hiện giải đáp các nội dung xoay quanh Quyết định số 922/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Công chức - Viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. BỔ SUNG THÊM MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG THUẾ SUẤT 0%

Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế giá trị gia tăng của Quốc hội, số 48/2024/QH15.

Bổ sung thêm một số đối tượng áp dụng thuế suất 0%, cụ thể là: Vận tải quốc tế; hoạt động xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài, trong khu phi thuế quan; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế; dịch vụ xuất khẩu (bao gồm dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu).

Bổ sung giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại. Theo đó, đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0).

Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng được quy định như sau: Đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền; đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung cấp

dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Bổ sung thêm trường hợp hoàn thuế, đó là: Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hoá nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác.

Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

2. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP DƯỚI 01/7/2025

Ngày 21/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 44/2024/QH15. Bổ sung chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong phát triển công nghiệp dưới:

Cụ thể, Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới trong phát triển công nghiệp dưới có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư thì được áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt như đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Đầu tư, bao gồm: Nghiên cứu phát triển công nghệ, sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ để sản xuất thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền từ nguồn dược liệu trong nước, được

chất, thuốc mới, thuốc biệt dược gốc, thuốc hiếm, thuốc generic đầu tiên sản xuất trong nước, thuốc công nghệ cao, vắc xin, sinh phẩm.

Nuôi trồng dược liệu tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nghiên cứu để bảo tồn, phát triển nguồn gen dược liệu quý, hiếm, đặc hữu trong nước; tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu có giá trị kinh tế cao.

Quy định 10 biện pháp quản lý giá thuốc: Đấu thầu thuốc dự trữ quốc gia, đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về dự trữ quốc gia; đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cung cấp thuốc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia, quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật; công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến đối với thuốc kê đơn, trừ trường hợp được miễn công bố do Chính phủ quy định đối với thuốc sản xuất trong nước hoặc thuốc nhập khẩu không vì mục đích thương mại; kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu theo quy định của pháp luật về giá; niêm yết giá bán buôn, giá bán lẻ thuốc theo quy định của pháp luật về giá; bình ổn giá thuốc theo quy định của pháp luật về giá; hiệp thương giá thuốc theo quy định của pháp luật về giá; đàm phán giá thuốc đối với các gói thầu mua thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá theo quy định của pháp luật về đấu thầu; quy định trần số bán lẻ tối đa đối với thuốc bán tại cơ sở bán lẻ thuốc

trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh...

Miễn nộp hồ sơ lâm sàng trong hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc đối với thuốc mới (trừ vắc xin) sản xuất trong nước có chỉ định sử dụng phòng, điều trị bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đã được công bố dịch theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm và có cùng hoạt chất, dạng bào chế, đường dùng, chỉ định với thuốc đã được cấp phép lưu hành hoặc cấp phép sử dụng trong trường hợp khẩn cấp hoặc cấp phép lưu hành, sử dụng có điều kiện bởi một trong các cơ quan quản lý dược chặt chẽ (SRA) hoặc cơ quan quản lý về dược được Bộ Y tế công nhận trên cơ sở phân loại của Tổ chức Y tế thế giới.

Chính sách ưu tiên về thủ tục hành chính lĩnh vực dược như sau: Về trình tự, thủ tục, thời gian cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với thuốc mới; thuốc biệt dược gốc; thuốc hiếm; vắc xin; thuốc generic đầu tiên sản xuất trong nước; sinh phẩm tương tự đầu tiên sản xuất trong nước; thuốc công nghệ cao; thuốc đã được thử lâm sàng tại Việt Nam; thuốc sản xuất từ nguồn dược liệu đáp ứng Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu; thuốc và nguyên liệu làm thuốc được sản xuất trên cơ sở nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu; thuốc phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, phòng, chống dịch bệnh.

Về tiêu chí, trình tự, thủ tục, thời gian cấp phép nhập khẩu đối với

thuốc mới; thuốc hiếm; vắc xin đã được Tổ chức Y tế Thế giới tiên thẩm định; thuốc công nghệ cao; thuốc đã được thử lâm sàng tại Việt Nam; thuốc phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả

sự cố, thiên tai, thảm họa, phòng, chống dịch bệnh.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3. TỪ 01/01/2025, GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẤU GIÁ BIỂN SỐ XE Ô TÔ LÀ 40 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 10/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 156/2024/NĐ-CP quy định về đấu giá biển số xe. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý: Giá khởi điểm của một biển số xe đưa ra đấu giá: Giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá là 40 (bốn mươi) triệu đồng, ba năm tăng một lần tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, mỗi lần tăng 5 (năm) triệu đồng; giá khởi điểm của một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá là 5 (năm) triệu đồng, ba năm tăng một lần tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, mỗi lần tăng 1 (một) triệu đồng; giá khởi điểm của biển số xe có định dạng AAAAA (A>4), ABCDE (A<b<c<d4) đưa ra đấu giá lại sau lần thứ hai là 500 (năm trăm) triệu đồng đối với biển số xe ô tô và 50 (năm mươi) triệu đồng đối với biển số xe mô tô, xe gắn máy.

Tiền đặt trước, bước giá đấu giá biển số xe: Tiền đặt trước bằng giá khởi điểm của một biển số xe đưa ra đấu giá. Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản mở tại ngân hàng kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày

mở cuộc đấu giá 02 ngày. Trường hợp trúng đấu giá, tiền đặt trước được chuyển vào tài khoản chuyên thu của Bộ Công an để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định; bước giá đối với đấu giá biển số xe ô tô là 5 (năm) triệu đồng; đối với đấu giá biển số xe mô tô, xe gắn máy là 500 (năm trăm) nghìn đồng.

Các trường hợp bị tước quyền tham gia đấu giá biển số xe: Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá; thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìu giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản; cản trở hoạt động đấu giá tài sản, có hành vi sử dụng phần mềm tác động đến quá trình đấu giá hoặc kết quả cuộc đấu giá; gây nhiễu loạn cuộc đấu giá; đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản; các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

4. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ TỪ 01/01/2025

Ngày 18/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 160/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

Điều kiện kinh doanh của cơ sở đào tạo lái xe ô tô như sau: Cơ sở đào tạo lái xe là loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc cơ sở giáo dục. Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải có đủ các tiêu chuẩn sau: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên; Đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật: Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích sử dụng hợp pháp tối thiểu là 1.000 m²; phòng sử dụng học lý thuyết: có các trang thiết bị làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về các nội dung: pháp luật giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông, phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và phòng chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ...

Phòng sử dụng học kỹ thuật ô tô: có các thiết bị công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về cấu tạo, sửa chữa thông thường và kỹ thuật lái xe, kiến thức mới về nâng hạng; có mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực và hệ thống điện...

Hệ thống phòng học chuyên môn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; cơ sở đào tạo lái xe ô tô bố trí số lượng phòng học lý thuyết và phòng sử dụng học kỹ

thuật ô tô phù hợp với lưu lượng, hình thức và chương trình đào tạo...

Cơ sở đào tạo phải có xe tập lái của các hạng được phép đào tạo, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô bố trí số lượng sân tập lái phù hợp với lưu lượng và chương trình đào tạo; số lượng sân tập lái tính theo lưu lượng học viên; được xác định theo nguyên tắc 01 sân tập lái ô tô đáp ứng tối đa lưu lượng 1.000 học viên...

Giáo viên dạy thực hành lái xe đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề trở lên; có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo; giáo viên dạy các hạng B, C1 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp giấy phép lái xe; giáo viên dạy các hạng C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên kể từ ngày được cấp giấy phép lái xe; có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm: cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên, sư phạm, sư phạm kỹ thuật; trung cấp sư phạm; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc 1, bậc 2; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp; đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình khung quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 160/2024/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

5. TỪ NĂM 2025, KHÔNG VẬN CHUYỂN CÁC LOẠI THUỐC NỔ,

XĂNG DẦU QUA CÔNG TRÌNH HÀM DÀI TRÊN 100M

Ngày 18/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 161/2024/NĐ-CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. Tùy theo tính chất hóa lý, hàng hóa nguy hiểm được phân thành 09 loại và nhóm loại.

Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là các chất dễ cháy, nổ qua công trình hầm, phà: Không được vận chuyển các loại thuốc nổ, khí đốt, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ, chất rắn khử nhạy khác đi qua các công trình hầm có chiều dài từ 100 m trở lên; trên cùng một chuyến phà không vận chuyển đồng thời người tham gia giao thông hoặc hành khách (trừ người lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, người áp tải, người phục vụ trên phà) cùng với phương tiện (đã được cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm) đang thực hiện vận chuyển các loại thuốc nổ, khí ga, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ khác.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

6. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẤP BÁCH PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM ĐÔNG NGƯỜI DỊP TẾT 2025

Ngày 23/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 46/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ

sở có nguy hiểm về cháy, nổ, địa điểm tập trung đông người dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán năm 2025.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện: Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng cháy chữa cháy; tăng cường tuyên truyền về nguy cơ cháy, nổ, thường xuyên tập huấn kỹ năng thoát nạn, chữa cháy, phổ biến kiến thức, quy định của pháp luật về điều kiện an toàn PCCC đối với từng công trình, cơ sở, nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; thường xuyên, liên tục tổ chức kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, địa điểm tập trung đông người trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán năm 2025...

Bộ trưởng Bộ Công an có nhiệm vụ: Khẩn trương ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương mở đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, địa điểm tập trung đông người; tăng cường huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở... sẵn sàng tổ chức chữa cháy, CNCH hiệu quả, kịp thời ngay tại địa bàn, cơ sở khi có cháy nổ, tai nạn, sự cố xảy ra...

Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: Ban hành tài liệu hướng dẫn giải pháp cấp thiết tăng cường điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy phải trước ngày 30/12/2024; yêu cầu chủ hộ gia đình, người đứng đầu nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh phải cam kết, có lộ trình thực hiện các giải pháp tăng cường phòng cháy chữa cháy và dứt điểm phải hoàn thành thực hiện các giải pháp trước ngày 30/3/2025; tại khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông, nguồn nước chữa cháy, phải xây dựng ngay phương án cấp nước, dự trữ nước, bố trí phương tiện, trang thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ...

Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày 23/12/2024.

7. THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GẮN VỚI ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

Ngày 20/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 137/CD-TTg về việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và có thặng dư cao; tăng tốc, bứt phá, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2025 đạt trên 8%.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế cả nước năm 2025 ở mức trên 8%, đề xuất các chỉ tiêu,

nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của các ngành, lĩnh vực, Bộ, cơ quan, địa phương trong dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, đảm bảo đồng bộ, khả thi, hiệu quả; báo cáo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2024, triển khai công tác năm 2025 của Chính phủ và chính quyền địa phương ngày 08 tháng 01 năm 2025; trên cơ sở đó giao chỉ tiêu năm 2025 cho từng Bộ, ngành, địa phương.

Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là thu tiền sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử, qua nền tảng số; quyết liệt triển khai chuyển đổi số, quy định bắt buộc về hóa đơn điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực, đồng thời phải thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 cao hơn ít nhất 10% so với năm 2024; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Triển khai kịp thời, hiệu quả chính sách giảm thuế giá trị gia tăng trong 06 tháng đầu năm 2025 theo Nghị quyết Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV. Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, đề xuất thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất hỗ trợ người dân,

doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh trong năm 2025.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương sử dụng hiệu quả các công cụ điều hành để điều tiết tỷ giá, lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế; giữ vững ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, thị trường vàng và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hạ lãi suất cho vay. Nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực

sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi (gói tín dụng nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm, thủy sản...). Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý hiệu quả nợ xấu.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia một cách sâu rộng, toàn diện, bứt phá, nhất là xây dựng thể chế số thông thoáng, hạ tầng số hiện đại, nền kinh tế số rộng khắp, bảo đảm an ninh, an toàn mạng.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VĂN ĐƯỢC MIỄN THI NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC QUY ĐỔI THÀNH ĐIỂM 10 TRONG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngày 24/12/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT được quy định như sau: Người có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại phụ lục của Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ GDĐT công nhận tương đương với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đạt từ bậc 3 trở lên và có giá trị sử dụng đến ngày làm thủ tục dự thi) được miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận

tốt nghiệp THPT; thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT được miễn thi môn ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT...

Tổ chức kỳ thi gồm 03 buổi thi: 01 buổi thi môn Ngữ văn, 01 buổi thi môn Toán và 01 buổi thi của bài thi tự chọn gồm 02 môn thi trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ định hướng Công nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Công nghiệp), Công nghệ định hướng Nông nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Nông nghiệp), Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn).

Thông tư có hiệu lực từ ngày 08/02/2025.

9. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Ngày 24/12/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 88/2024/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025.

Tiếp tục thực hiện điều tiết ngân sách Trung ương hưởng 100% đối với: Số thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, dịch vụ xuyên biên giới và các dịch vụ khác do nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; số thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

Nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô (sau khi trừ chi phí tổ chức thu) nộp ngân sách Trung ương 100%; đồng thời bố trí dự toán chi ngân sách Nhà nước cho Bộ Giao thông vận tải tương ứng 65% số thu và bổ sung có mục tiêu ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương tương ứng 35% số thu để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ.

Từ ngày 01/7/2024 được mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cho cải cách tiền lương của ngân sách Trung ương để điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và tinh giản biên chế; sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tinh giản biên chế...

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 07/02/2025.

10. BỘ NỘI VỤ BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Ngày 17/12/2024, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 922/QĐ-BNV, Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Công chức - Viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

Theo đó, Bộ Nội vụ bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Công chức - Viên chức: Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Từ chức lãnh đạo, quản lý, xin thôi việc đối với công chức, viên chức; Bổ nhiệm vào ngạch công chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự; Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự; Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức; Bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức; Kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; Điều động công chức; Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý; Chuyển ngạch công chức; Xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức; Thi nâng ngạch công chức; Xét nâng ngạch công chức; Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nghỉ hưu đối với công chức, viên chức.

Theo đó, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức như sau: Đối với viên chức không giữ chức

vụ quản lý: Viên chức làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao theo mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ. Tổ chức cuộc họp tại đơn vị nơi viên chức công tác để nhận xét, đánh giá đối với viên chức. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm toàn thể viên chức của đơn vị hoặc toàn thể viên chức của đơn vị cấu thành nơi viên chức công tác trong trường hợp đơn vị có đơn vị cấu thành. Viên chức trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp. Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng căn cứ ý kiến tại cuộc họp nhận xét, đánh giá quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐCP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quyết định nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với viên chức. Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thông báo bằng văn bản cho viên chức và thông báo công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi viên chức công tác về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; quyết định hình thức công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi viên chức công tác, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

Thành phần hồ sơ bao gồm: Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao theo mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP

ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Công chức làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao theo mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Viên chức làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao theo mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách. Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản. Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất

lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 17/12/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN CÔNG

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Cụ thể, về xác định giá khởi điểm, Bộ Tài chính đề xuất người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quyết định giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm xác định giá. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản thành lập hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá (trong trường hợp lựa chọn phương thức thẩm định giá của Nhà nước) hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện thẩm định giá để làm cơ sở quyết định giá khởi điểm. Việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo pháp luật về giá. Việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Giá tài sản được xác định theo quy định trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Bên cạnh đó, dự thảo quy định trình tự, thủ tục đấu giá tài sản công thực hiện theo quy định của pháp

luật về đấu giá tài sản. Thông tin về việc đấu giá tài sản công được niêm yết, thông báo công khai theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản thực hiện giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá và các quyền, nghĩa vụ khác của người có tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Giá bán tài sản công theo hình thức đấu giá là giá trúng đấu giá. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả đấu giá tài sản do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá tài sản chuyển, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản thực hiện ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người trúng đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá phải được gửi cho chủ tài khoản tạm giữ theo quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản nộp tiền vào tài khoản tạm giữ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền bán tài sản. Trường hợp quá thời hạn

quy định mà người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người trúng đấu giá không được nhận lại số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc. Thời hạn nộp tiền cụ thể và quy định về việc hủy bỏ Hợp đồng phải được ghi rõ tại Quy chế bán đấu giá, Hợp đồng mua bán tài sản. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản có trách nhiệm xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua theo quy định. Việc giao tài sản cho người mua được thực hiện tại nơi có tài sản sau khi người mua đã hoàn thành việc thanh toán..

2. ĐỀ XUẤT BỔ SUNG ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG QUẢN LÝ

Bộ Quốc phòng đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 70/2015/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu.

Theo dự thảo, đối với người tham gia bảo hiểm y tế thuộc Bộ Quốc phòng quản lý (khoản 1 Điều 2), theo Nghị định số 70/2015/NĐ-CP chỉ bao gồm sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang tại ngũ và hạ sĩ quan, binh sĩ đang tại ngũ.

Dự thảo đề xuất bổ sung thêm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế là học viên quân đội hưởng sinh hoạt phí là người Việt Nam; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế; học viên quân đội hưởng sinh hoạt phí là người nước ngoài. Đối với người tham gia bảo hiểm y tế thuộc Bộ Công an quản lý (khoản 2 Điều 2), Nghị định số 70/2015/NĐ-CP chỉ quy định 3 đối tượng tham gia là: Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật đang công tác trong lực lượng công an nhân dân; Hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong lực lượng công an nhân dân; Học viên công an nhân dân hưởng sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước.

Ngoài các đối tượng nêu trên, dự thảo đề xuất bổ sung đối tượng tham gia bảo hiểm y tế là học viên công an hưởng sinh hoạt phí là người nước ngoài. Đối với người làm công tác Cơ yếu tham gia bảo hiểm y tế, dự thảo cũng đề xuất bổ sung đối tượng tham gia bảo hiểm y tế là học viên cơ yếu hưởng sinh hoạt phí là người nước ngoài. Như vậy, theo dự thảo, người làm công tác cơ yếu tham gia bảo hiểm y tế gồm: người làm công tác Cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đang công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ; học viên Cơ yếu hưởng sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước theo chế độ, chính sách như đối với học viên Quân đội; người làm công tác Cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đang công tác tại tổ chức Cơ yếu thuộc các Bộ, ngành, địa phương trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; học viên cơ yếu hưởng sinh hoạt phí là người nước ngoài. Ngoài ra, dự thảo cũng đề xuất bổ sung đối tượng tham gia bảo hiểm y tế là: dân quân thường trực; nhân dân tại khu vực biên giới, biển đảo, thôn, xã đặc biệt khó khăn.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Trình tự thực hiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự từ 17/12/2024?*

Trả lời: Căn cứ tiểu mục 4.1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 922/QĐ-BNV ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định trình tự thực hiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự từ 17/12/2024 như sau:

- Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; người hướng dẫn tập sự có trách nhiệm nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản. Các văn bản này được gửi người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của người tập sự và nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn tập sự, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức được tuyển dụng.

2. Hỏi: *Xin hỏi, trình tự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức?*

Trả lời: Căn cứ điểm a tiểu mục 15.1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 922/QĐ-BNV ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định trình tự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức như sau:

- Bước 1: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng. Hình thức: thẩm định hồ sơ.

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách trúng tuyển, Chủ tịch hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng. Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng

hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

3. Hỏi: *Trình tự xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp?*

Trả lời: Căn cứ điểm b tiểu mục 15.1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 922/QĐ-BNV ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định trình tự xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp như sau:

- Bước 1: Viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định được xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh có yêu cầu về hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Bước 2: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có văn bản kèm theo bản sao các văn bản chứng minh về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đặc cách của viên chức theo quy định tại bước 1 gửi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền/người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề

nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

4. Hỏi: *Tiêu chuẩn đối với viên chức đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề?*

Trả lời: Theo tiểu mục 15.10 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 922/QĐ-BNV ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định viên chức đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quyết định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được

coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo quy định. Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp tương đương...

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

- Đối với trường hợp viên chức đang xếp ở hạng chức danh nghề nghiệp mà hạng chức danh nghề nghiệp này không còn theo quy định của pháp luật hiện hành thì được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ nếu đang công tác ở vị trí việc làm phù hợp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện./.